

Số: 03/Tr.HĐQT

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế tổ chức điều hành quản lý của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế tổ chức Điều hành quản lý của HĐQT sửa theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. (đính kèm bản dự thảo)
2. Sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức Điều hành quản lý của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. (đính kèm bản dự thảo)
3. Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổng hợp nội dung bổ sung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để hoàn thiện Điều lệ, Quy chế, thực hiện ban hành và gửi Điều lệ, Quy chế đến các cơ quan thẩm quyền có liên quan.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Trinh

BẢN DỰ THẢO SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Đại diện cho công ty giải quyết xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan chức năng và các bên liên quan trên cơ sở tham khảo và tuân thủ chỉ đạo của HĐQT khi xử lý những vấn đề pháp lý đó. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty. Chịu hoàn toàn trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty khi tự quyết định vấn đề liên quan đến pháp lý pháp luật của công ty trong thẩm quyền của mình.	Điều 3. Bổ: trên cơ sở tham khảo và tuân thủ Bổ sung thêm: theo; cao nhất <i>Trong trường hợp cần thiết như: Người đại diện theo pháp luật của công ty bị mất hành vi, bị bệnh nặng hoặc bị chết mất tích hoặc không hợp tác với Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có quyền chỉ định 1 thành viên Hội đồng quản trị thay thế sau đó báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.</i>	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Đại diện cho công ty giải quyết xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan chức năng và các bên liên quan tuân thủ theo chỉ đạo của HĐQT. Khi có bất kỳ vấn đề phát sinh về pháp lý, pháp luật hay tranh chấp pháp lý thì Tổng giám đốc phải báo cáo kịp thời HĐQT để HĐQT có ý kiến chỉ đạo giải quyết. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của công ty. Chịu hoàn toàn trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại gây cho công ty khi tự ý quyết định vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty.	Đảm bảo việc TGD phải tuân thủ và xin ý kiến HĐQT khi xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của cty.

		<i>Trong trường hợp cần thiết như: Người đại diện theo pháp luật của công ty bị mất hành vi, bị bệnh nặng hoặc bị chết mất tích hoặc không hợp tác với Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có quyền chỉ định 1 thành viên Hội đồng quản trị thay thế sau đó báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.</i>	Đảm bảo tính linh hoạt trong công tác cán bộ khi cần thiết
Điểm L Khoản 1 Điều 15: Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Đề nghị bỏ điểm L Khoản 1 Điều 15:		Vì trùng với điểm t Khoản 2
Khoản 11 Điều 19: Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	Khoản 11: Điều 19 bỏ Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì	Khoản 11 Điều 19: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: 	
Khoản 12 Điều 19: Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban	Khoản 12 Điều 19 bỏ Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác	Khoản 12 Điều 19: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một	

kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên		phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên	
Khoản 1 Điều 20: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 1 Điều 20: “cổ đông dự họp” sửa thành: “ <i>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> ”	Khoản 1 Điều 20: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <i>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Để phù hợp với từ ngữ trong các luật liên quan
Khoản 2 Điều 20 : Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 20: “ <i>cổ đông dự họp</i> ” sửa thành “ <i>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> ”	Khoản 2 Điều 20: Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <i>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Để phù hợp với từ ngữ trong các luật liên quan
khoản 3 Điều 20: trong thời hạn 20 ngày	Khoản 3 Điều 20: “trong thời hạn 20 ngày” sửa thành “trong thời hạn 15 ngày”	Khoản 3 Điều 20: <i>trong thời hạn 15 ngày</i>	Để đúng với qui định điều 148 luật DN.
Khoản 2 Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên	Khoản 2 Điều 22: bổ sung thêm: “ <i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c,</i>	Khoản 2 Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên	Để phù hợp với quy định về Biên bản họp Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15),

bản.	<i>d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.</i>	bản. “ <i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.</i>	
Điểm e Khoản 2 Điều 24:... Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.	Điểm e Khoản 2 Điều 24 bỏ câu: bỏ phiếu kín và	Điểm e khoản 2 Điều 24: ... Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu	Để phù hợp với quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, khoản 12 Điều 19 Dự thảo Điều lệ này.
Khoản a,b,c,d Điều 25.	Đổi Khoản a, b, c, d Điều 25 thành Khoản 1, 2, 3,4	Khoản 1, 2, 3,4 Điều 25.	Để thống nhất với toàn văn Dự thảo Điều lệ.

Khoản c Điều 25: Có đơn từ chức;	Khoản c Điều 25 sửa thành Khoản 3 Điều 25; bổ sung thêm: và được chấp thuận.	Khoản 3 Điều 25: Có đơn từ chức và được chấp thuận.	Đề phù hợp với quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Khoản 3 Điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành công ty. Hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm điều hành để HĐQT có tính độc lập cao.	Khoản 3 Điều 26 sửa đổi 1/3 thành 3 thành viên; Bổ sung thêm: tham gia công việc	Khoản 3 Điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không tham gia công việc điều hành công ty. Hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm điều hành để HĐQT có tính độc lập cao.	Để phù hợp với quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tính độc lập
Khoản 7 Điều 26:	Bổ sung thêm một khoản, Khoản 7 Điều 26: HĐQT có 1 Chủ tịch HĐQT và 1 Thường trực HĐQT (kiêm người phụ trách quản trị công ty theo điều 32 Điều lệ này). Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT (do HĐQT quyết định)	Khoản 7 Điều 26: HĐQT có 1 Chủ tịch HĐQT và 1 Thường trực HĐQT (kiêm người phụ trách quản trị công ty theo Điều 32 Điều lệ này). Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT (do HĐQT quyết định)	Để tăng cường sự quản trị cũng như lãnh đạo giám sát công tác, hoạt động của bộ máy điều hành thường xuyên hơn, sâu sát hơn nhằm tăng hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro của bộ máy điều hành trong hoạt động KD.

Khoản 1 Điều 27: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị.	Khoản 1 Điều 27 bổ sung thêm: <i>lãnh đạo; cao nhất</i>	Khoản 1 Điều 27: Hội đồng quản trị là cơ quan <i>lãnh đạo</i>, quản lý <i>cao nhất</i> của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị.	
Điểm h Khoản 2 Điều 27: Thông qua hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Điểm h Khoản 2 Điều 27 bổ sung thêm: <i>và phê duyệt các;</i> <i>Thông qua và phê duyệt các hợp đồng vay vốn, huy động vốn hoặc cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên</i>	Điểm h Khoản 2 Điều 27: Thông qua <i>và phê duyệt các</i> hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; <i>Thông qua và phê duyệt các hợp đồng vay vốn, huy động vốn hoặc cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên.</i>	Để đảm bảo an toàn tài chính trong KD và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo luật DN, đặc biệt khi huy động hay cho vay bên ngoài các tổ chức tín dụng

Điểm i Khoản 2 Điều 27: Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác (theo đề nghị của Tổng giám đốc); quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Điểm i Khoản 2 Điều 27: bổ sung thêm: <i>(do HĐQT chọn);</i> <i>từ cấp trưởng các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc trở lên (do HĐQT chỉ định hoặc;</i> <i>cho ý kiến về việc: tiếp nhận hoặc cho nghỉ việc CBCNV công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc</i>	Điểm i Khoản 2 Điều 27: Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng <i>(do HĐQT chọn)</i> và người quản lý quan trọng khác <i>từ cấp trưởng các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc trở lên (do HĐQT chỉ định hoặc theo đề nghị của Tổng giám đốc);</i> quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; <i>cho ý kiến về việc: tiếp nhận hoặc cho nghỉ việc CBCNV công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc,</i> cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo luật DN: HĐQT quyết định các vấn đề quan trọng của công ty, tăng cường tính tập trung của HĐQT
Điểm k Khoản 2 Điều 27: Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	Điểm k Khoản 2 Điều 27 bổ sung và sửa đổi: <i>Lãnh đạo, quản lý, ban TGD</i>	Điểm k Khoản 2 Điều 27: <i>Lãnh đạo, quản lý,</i> chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc, <i>ban TGD</i> và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	Thực hiện triệt để chức năng, quyền, nghĩa vụ của HĐQT

Điểm g Khoản 3 Điều 27: Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	Điểm g Khoản 3 Điều 27 sửa thành: <i>Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định phải trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</i>	Điểm g Khoản 3 Điều 27: <i>Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định phải trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</i>	Nội dung cũ tối nghĩa
Khoản 2 Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc Chủ tịch HĐQT đại diện cho HĐQT triển khai các NQ của HĐQT, NQ của ĐHCĐ, lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc và giám sát bộ máy điều hành trong mọi hoạt động SXKD.	Khoản 2 Điều 29 sửa đổi và bổ sung thêm: <i>nhưng Chủ tịch HĐQT có thể kiêm thường trực HĐQT; Chủ tịch HĐQT khi kiêm thường trực HĐQT làm việc tại văn phòng công ty theo giờ hành chính theo qui định</i>	Khoản 2 Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc <i>nhưng Chủ tịch HĐQT có thể kiêm thường trực HĐQT.</i> <i>Chủ tịch HĐQT khi kiêm thường trực HĐQT làm việc tại văn phòng công ty theo giờ hành chính theo qui định, đại diện cho HĐQT triển khai các NQ của HĐQT, NQ của ĐHCĐ, lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc và giám sát bộ máy điều hành trong mọi hoạt động SXKD</i>	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 : Hội đồng Quản trị phải thông báo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.	Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 và bổ sung thêm: <i>Chủ tịch HĐQT có quyền đề nghị HĐQT thay đổi nhân sự (miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự bộ máy điều hành) trong thẩm quyền khi thấy cần thiết.</i>	Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 : Hội đồng Quản trị phải thông báo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông. <i>Chủ tịch HĐQT có quyền đề nghị HĐQT thay đổi nhân sự (miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự bộ máy điều hành) trong thẩm quyền khi thấy cần thiết.</i>	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT
	Khoản 3 Điều 29 bổ sung thêm điểm h: <i>Thường trực HĐQT thay mặt HĐQT Công ty chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động tài chính của cty</i>	Điểm h Khoản 3 Điều 29: Thường trực HĐQT thay mặt HĐQT Công ty chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động tài chính của cty	Thể hiện rõ vai trò của T.trực HĐQT
Khoản 3 điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về những việc mình làm nhân danh Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành Công ty...	Khoản 3, điều 30 bổ sung thêm: <i>...nhưng số kiêm nhiệm không được quá 2 thành viên trong HĐQT.</i>	Khoản 3, điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về những việc mình làm nhân danh Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành Công ty nhưng số kiêm nhiệm không được quá 2 thành viên trong HĐQT.	Phù hợp với khoản 3 điều 26 dự thảo

Khoản 2 Điều 31: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Khoản 2 Điều 31 bổ sung thêm: <i>Các cuộc họp có thể thực hiện dưới nhiều hình thức: họp trực tuyến hoặc họp bằng hình thức xin ý kiến, biểu quyết qua các tiện ích phương tiện công nghệ thông tin.</i>	Khoản 2 Điều 31: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. <i>Các cuộc họp có thể thực hiện dưới nhiều hình thức: họp trực tuyến hoặc họp bằng hình thức xin ý kiến, biểu quyết qua các tiện ích phương tiện công nghệ thông tin.</i>	Do công nghệ thông tin hiện đại nên việc họp dưới các hình thức này vẫn hiệu quả, không ảnh hưởng đến kết quả cuộc họp.
Khoản 3 Điều 31:...	Khoản 3 Điều 31 bổ sung một Điểm d như sau: <i>Thành phần cuộc họp: Tùy theo nội dung và các vấn đề của cuộc họp, chủ tọa cuộc họp HĐQT sẽ quyết định mời hoặc không mời các đối tượng không phải là thành viên HĐQT tham dự họp.</i>	Điểm d khoản 3 điều 31: Thành phần cuộc họp: Tùy theo nội dung và các vấn đề của cuộc họp, chủ tọa cuộc họp HĐQT sẽ quyết định mời hoặc không mời các đối tượng không phải là thành viên HĐQT tham dự họp.	Đảm bảo tính chất nội bộ HĐQT khi cần thiết
Điểm d Khoản 9 Điều 31 Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc sử dụng tiện ích trên điện thoại thông minh như: Messenger, zalo, viber vv...	Điểm d Khoản 9 Điều 31 bổ sung thêm: <i>các biểu quyết này được gửi vào nhóm chung để tất cả các thành viên HĐQT đều biết và được chủ tọa thông báo công khai</i>	Điểm d Khoản 9 Điều 31 Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; các ứng dụng tiện ích trên điện thoại thông minh như: Messenger, zalo, viber vv..., các biểu quyết này được gửi vào nhóm chung để tất cả các thành viên HĐQT đều biết và được chủ tọa thông báo công khai.	Thể hiện tính công khai minh bạch về biểu quyết bằng các hình thức khác

Khoản 12 Điều 31: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	Khoản 12 Điều 31: Bổ sung và chỉnh sửa: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Trường hợp số thành viên dự họp là số chẵn và số biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có biểu quyết của Chủ tịch HĐQT.	Khoản 12 Điều 31: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên <i>có quyền biểu quyết</i> dự họp tán thành. Trường hợp số thành viên dự họp là số chẵn và số biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có biểu quyết của Chủ tịch HĐQT.	
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Điều 32 Bổ sung, sửa đổi: 1. <i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thường trực HĐQT làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Doanh nghiệp.</i> 2. <i>Người phụ trách quản trị được hưởng chế độ lương thưởng như cán bộ Công ty. Mức lương do HĐQT quyết định.</i>	Điều 32 Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thường trực HĐQT làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị được hưởng chế độ lương thưởng như cán bộ Công ty. Mức lương do HĐQT quyết định.	Phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Thường trực HĐQT

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị, bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 33 bổ sung thêm và sửa đổi: <i>điều hành; lãnh đạo quản lý; trưởng phòng; chỉ định, bổ nhiệm hoặc thuê việc chọn, chỉ định, thuê, được bổ nhiệm có trách nhiệm nghĩa vụ như nhau. Việc chỉ định, thuê</i>	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý, điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự lãnh đạo quản lý, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng, giám đốc các đơn vị trực thuộc do Hội đồng quản trị chỉ định, bổ nhiệm hoặc thuê việc chọn, chỉ định, thuê, được bổ nhiệm có trách nhiệm nghĩa vụ như nhau. Việc chỉ định, thuê, bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Thực hiện đúng nguyên tắc HĐQT quyết định các vấn đề về nhân sự quan trọng, đồng thời để HĐQT phải cân trọng và kỹ càng trong việc lựa chọn cán bộ điều hành chủ chốt và đảm bảo chất lượng của các cán bộ này phải đáp ứng được yêu cầu đề ra.
Khoản 2 Điều 34: Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Khoản 2 Điều 34 bổ sung và sửa đổi: <i>bao gồm cả nhân viên công ty; yêu cầu thực tế theo; (phải thể hiện trong phương án tuyển dụng).</i>	Khoản 2 Điều 34: Theo đề nghị của Tổng giám đốc (bằng phương án) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, bao gồm cả nhân viên công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu thực tế theo cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty (phải thể hiện trong phương án tuyển dụng). Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Đảm bảo việc tuyển dụng đúng nhu cầu mục đích công việc.

Khoản 3 Điều 34: Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định.	Khoản 3 Điều 34 bổ sung thêm: <i>Lương các chức danh quản lý khác do Tổng giám đốc quyết định nhưng phải tham khảo và thông qua Chủ tịch HĐQT.</i>	Khoản 3 Điều 34: Tổng giám đốc và các cán bộ Điều hành khác được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định. Lương các chức danh quản lý khác do Tổng giám đốc quyết định nhưng phải tham khảo và thông qua Chủ tịch HĐQT.	Nhằm đảm bảo sự chính xác, công bằng, minh bạch trong việc chi trả lương của bộ máy điều hành.
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc. 1. Tổng giám đốc 1.1. Hội đồng quản trị chỉ định bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.		Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 1. Tổng giám đốc. 1.1. Hội đồng quản trị chỉ định bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.	Tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của TGD khi nhận nhiệm vụ
Khoản 1.2. Điều 35: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Khoản 1.2 Điều 35 bổ sung thêm: <i>trực tiếp; theo các NQ của HĐQT và NQ của ĐHCĐ;</i>	Khoản 1.2 Điều 35: Tổng giám đốc là người <i>trực tiếp</i> điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty <i>theo các NQ của HĐQT và NQ của ĐHCĐ</i>; chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	

Khoản 1.3 Điều 35: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Khoản 1.3 Điều 35 bổ sung thêm: <i>Tuy nhiên: Cứ kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị đánh giá, hiệu quả, kết quả kinh doanh đạt được qua đó để đánh giá năng lực của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành. Trong trường hợp kết quả kinh doanh của công ty quá kém, lãi thấp hơn 50% chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra trong 2 năm liên tiếp thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét miễn nhiệm Tổng giám đốc. Việc miễn nhiệm khi 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Trong trường hợp Tổng giám đốc có việc làm, quyết định cấu thả, chủ quan hoặc cố ý gây hậu quả nghiêm trọng cho công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm bồi thường và HĐQT sẽ xem xét miễn nhiệm ngay sau khi xảy ra hậu quả.</i>	Khoản 1.3 Điều 35: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Tuy nhiên: Cứ kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị đánh giá, hiệu quả, kết quả kinh doanh đạt được qua đó để đánh giá năng lực của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành. Trong trường hợp kết quả kinh doanh của công ty quá kém, lãi thấp hơn 50% chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra trong 2 năm liên tiếp thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét miễn nhiệm Tổng giám đốc. Việc miễn nhiệm khi 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Trong trường hợp Tổng giám đốc có việc làm, quyết định cấu thả, chủ quan hoặc cố ý gây hậu quả nghiêm trọng cho công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm bồi thường và HĐQT sẽ xem xét miễn nhiệm ngay sau khi xảy ra hậu quả.</i>	Đảm bảo sự linh hoạt khi vận dụng quyền hạn của HĐQT trong việc bổ, bãi, miễn nhiệm chức danh này kịp thời khi cần thiết,
		Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	

1.4 Điều 35: Tổng giám đốc có các quyền, và nghĩa vụ sau: c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; quyết định các hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ dưới 10 % tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. Mục g điểm 1.4 Điều 35: Tuyển dụng lao động;	Khoản 1.4.Điều 35 bổ sung thêm: <i>trách nhiệm ;</i> c) ...; <i>quyết định các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn từ dưới 1 tỷ đồng. Tất cả các hợp đồng kinh doanh và dịch vụ phải có phương án kinh doanh trong đó nêu rõ giá trị hợp đồng và hiệu quả khi thực hiện hợp đồng.</i> <i>Đối với các hợp đồng KD, DV có giá trị từ trên 5 tỷ đồng thì TGD phải có phương án KD báo cáo Chủ tịch HĐQT (thông qua T.tr HĐQT) trước khi thực hiện;</i> Mục g điểm 1.4 Điều 35: Tuyển dụng lao động; bổ sung thêm: <i>Theo phương án được HĐQT thông qua</i> <i>Điểm 1.4 Điều 35 bổ sung thêm 1 mục sau:</i>	Khoản 1.4 Điều 35: Tổng giám đốc có các quyền, <i>trách nhiệm</i> và nghĩa vụ sau: c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; quyết định các hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ dưới 10% giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; <i>quyết định các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn từ dưới 1 tỷ đồng. Tất cả các hợp đồng kinh doanh và dịch vụ phải có phương án kinh doanh trong đó nêu rõ giá trị hợp đồng và hiệu quả khi thực hiện hợp đồng.</i> <i>Đối với các hợp đồng KD, DV có giá trị từ trên 5 tỷ đồng thì TGD phải có phương án KD báo cáo Chủ tịch HĐQT (thông qua T.tr HĐQT) trước khi thực hiện;</i> Mục g điểm 1.4 Điều 35: Tuyển dụng lao động; bổ sung thêm: <i>Theo phương án được HĐQT thông qua</i> <i>Mục k điểm 1.4 Điều 35: Chịu trách nhiệm chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của</i>	Đảm bảo sự cẩn trọng và chính xác khi chọn, chỉ định, thuê, bổ nhiệm TGD
--	---	--	---

	<i>Mục k điểm 1.4 Điều 35: Chịu trách nhiệm chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty.</i>	<i>công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty.</i>	
	<i>Bổ sung thêm 1 điểm,</i> Điểm 1.6 Điều 35: Tiêu chuẩn Tổng giám đốc phải: <i>a) Có tính trung thực, liêm chính, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc</i> <i>b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân</i> <i>c) Am hiểu về pháp luật và các qui định nhà nước</i> <i>d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của Công ty.</i>	Điểm 1.6 Điều 35: Tiêu chuẩn Tổng giám đốc phải: a) Có tính trung thực, liêm chính, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân c) Am hiểu về pháp luật và các qui định nhà nước d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty.	

Điều lệ hiện hành không có	Bổ sung thêm 1 khoản : Khoản 2 Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng 2. Kế toán trưởng Điểm 1 khoản 2 Điều 35. Hội đồng quản trị chọn, chỉ định bổ nhiệm hoặc thuê người đủ năng lực trình độ làm Kế toán trưởng công ty. Tiêu chuẩn KTT phải; a) Có tính trung thực, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫu mực trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân, c) Am hiểu và tuân thủ pháp luật và các qui định nhà nước về kết toán tài chính và kinh doanh và pháp luật khác, d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty.	Khoản 2 Điều 35 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng 2. Kế toán trưởng. Điểm 1 Khoản 2 Điều 35: Hội đồng quản trị chọn, chỉ định bổ nhiệm hoặc thuê người đủ năng lực trình độ làm Kế toán trưởng công ty. Tiêu chuẩn KTT phải; a) Có tính trung thực, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫu mực trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân, c) Am hiểu và tuân thủ pháp luật và các qui định nhà nước về kết toán tài chính và kinh doanh và pháp luật khác, d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty.	Đảm bảo sự cẩn trọng và chính xác khi chọn, chỉ định, thuê, bổ nhiệm KTT
--	--	--	---

	Điểm 2 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng là người trực tiếp điều hành công việc liên quan đến tài chính kế toán hằng ngày của Công ty theo kế hoạch kinh doanh của Tổng giám đốc, có vai trò như giám đốc tài chính của công ty, cùng Tổng giám đốc lập kế hoạch tài chính và chịu trách nhiệm về các kế hoạch này.	Điểm 2 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng là người trực tiếp điều hành công việc liên quan đến tài chính kế toán hằng ngày của Công ty theo kế hoạch kinh doanh của Tổng giám đốc, có vai trò như giám đốc tài chính của công ty, cùng Tổng giám đốc lập kế hoạch tài chính và chịu trách nhiệm về các kế hoạch này.	
	Điểm 3 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán như: chi sai, chi không đúng kế hoạch, chi không đúng mục đích, làm thất thoát, thiệt hại về tài chính của công ty vv...	Điểm 3 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán như: chi sai, chi không đúng kế hoạch, chi không đúng mục đích, làm thất thoát, thiệt hại về tài chính của công ty vv...	Để nâng cao quyền, tính độc lập về chuyên môn và nâng cao vai trò, nghĩa vụ, trách nhiệm của KTT trong công tác quản lý tài chính
	Điểm 4 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng có quyền độc lập về nghiệp vụ chuyên môn và điều hành hoạt động tài chính theo đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và phương án kế hoạch đã đề ra, vì lợi ích công ty mà không bị tác động hay bị chi phối của bất kỳ yếu tố nào.	Điểm 4 khoản 2 Điều 35: Kế toán trưởng có quyền độc lập về nghiệp vụ chuyên môn và điều hành hoạt động tài chính theo đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và phương án kế hoạch đã đề ra, vì lợi ích công ty mà không bị tác động hay bị chi phối của bất kỳ yếu tố nào.	

Khoản 3 Điều 36: Phương thức bầu Ban kiểm soát cũng tương tự như bầu HĐQT tức là bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu	Khoản 3 Điều 36 bỏ: bỏ phiếu kín và	Khoản 3 Điều 36: Phương thức bầu Ban kiểm soát cũng tương tự như bầu HĐQT tức là bầu dồn phiếu	Thực hiện đúng luật DN
Khoản 2 Điều 46: Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.	Bỏ: Khoản 2 Điều 46 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.		
Khoản 1 Điều 47: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận của công ty khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác, nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi tham khảo ý kiến CĐ tại Đại hội đồng cổ đông	Khoản Điều 47 Sửa thành: <i>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty."</i>	Khoản 1 Điều 47: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty."	Đảm bảo quyết quyết định tối cao của ĐHĐ cổ đông